

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ VÔ TRANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/NQ-HĐND

Vô Tranh, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán
ngân sách nhà nước năm 2025 xã Vô Tranh năm 2025 (lần 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VÔ TRANH
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật: Chứng khoán, Kế toán, Kiểm toán độc lập, Ngân sách nhà nước, Quản lý, sử dụng tài sản công, Quản lý thuế, Thuế thu nhập cá nhân, Dự trữ quốc gia, Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-TTHĐND, ngày 14/11/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-UBND, ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Vô Tranh: Số 19/NQ-HĐND, ngày 08/8/2025 về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Vô Tranh (lần 1); số 23/NQ-HĐND, ngày 15/9/2025 về điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Vô Tranh (lần 1);

Căn cứ Nghị quyết số 25a/NQ-TTHĐND, ngày 12/11/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Vô Tranh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Vô Tranh;

Căn cứ các Quyết định của UBND xã Vô Tranh: Số 142/QĐ-UBND, ngày 08/8/2025 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Vô Tranh (lần 1); số 353/QĐ-UBND, ngày 15/9/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Vô Tranh; số 603/QĐ-UBND, ngày 12/11/2025 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Vô Tranh;

Xét Tờ trình số 233/TTr-UBND, ngày 15/12/2025 của UBND xã Vô Tranh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Vô Tranh (lần 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã Vô Tranh; Báo cáo số 487/BC-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Vô Tranh giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thứ năm, Hội đồng nhân dân xã Khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Vô Tranh năm 2025 như sau:

1. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Vô Tranh đã giao:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 38.200.000.000 đồng.
- Thu ngân sách xã: 222.737.548.971 đồng, trong đó:
 - + Thu bổ sung cân đối: 24.737.000.000 đồng;
 - + Thu bổ sung có mục tiêu: 175.827.000.000 đồng;
 - + Thu từ nguồn chuyển nguồn: 17.664.521.822 đồng;
 - + Thu từ nguồn kết dư: 947.364.949 đồng;
 - + Thu từ nguồn viện trợ, huy động, đóng góp: 3.561.662.200 đồng;
- Tổng chi ngân sách xã: 222.737.548.971 đồng, trong đó:
 - + Chi thường xuyên: 177.461.000.000 đồng;
 - + Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 10.916.000.000 đồng;
 - + Chi các chương trình mục tiêu: 9.244.000.000 đồng;
 - + Chi từ nguồn chuyển nguồn: 17.664.521.822 đồng;
 - + Chi từ nguồn kết dư: 947.364.949 đồng;
 - + Chi từ nguồn viện trợ, huy động, đóng góp: 3.561.662.200 đồng;
 - + Chi dự phòng ngân sách: 2.943.000.000 đồng.

2. Dự toán ngân sách nhà nước điều chỉnh, bổ sung:

- Dự toán thu ngân sách xã: 760.186.175 đồng, trong đó:
 - + Giảm thu đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: -300.000.000 đồng;
 - + Giảm thu các chương trình mục tiêu quốc gia: -560.000.000 đồng;
 - + Tăng thu thường xuyên: 552.339.000 đồng;
 - + Tăng thu từ nguồn chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025: 1.067.847.175 đồng.
- Dự toán chi ngân sách xã: 760.186.175 đồng, trong đó:
 - + Giảm chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: -300.000.000 đồng;
 - + Giảm chi các chương trình mục tiêu quốc gia: -560.000.000 đồng;
 - + Tăng chi thường xuyên: 552.339.000 đồng;
 - + Tăng chi từ nguồn chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025: 1.067.847.175 đồng.

3. Dự toán ngân sách nhà nước xã Vô Tranh năm 2025 sau điều chỉnh, bổ sung

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 38.200.000.000 đồng.

- Thu ngân sách xã: 223.497.735.146 đồng, trong đó:
- + Thu bổ sung cân đối: 25.289.339.000 đồng;
- + Thu bổ sung có mục tiêu: 174.967.000.000 đồng;
- + Thu từ nguồn chuyển nguồn: 18.732.368.997 đồng;
- + Thu từ nguồn kết dư: 947.364.949 đồng;
- + Thu từ nguồn viện trợ, huy động, đóng góp: 3.561.662.200 đồng;
- Tổng chi ngân sách xã: 223.497.735.146 đồng, trong đó:
- + Chi thường xuyên: 178.013.339.000 đồng;
- + Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 10.616.000.000 đồng;
- + Chi các chương trình mục tiêu: 8.684.000.000 đồng;
- + Chi từ nguồn chuyển nguồn: 18.732.368.997 đồng;
- + Chi từ nguồn kết dư: 947.364.949 đồng;
- + Chi từ nguồn viện trợ, huy động, đóng góp: 3.561.662.200 đồng;
- + Chi dự phòng ngân sách: 2.943.000.000 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã

- Đối với kinh phí chưa phân bổ chi tiết: Ủy ban nhân dân xã phân bổ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Triển khai thực hiện phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã

giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vô Tranh khoá XX, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tài chính tỉnh (B/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- Các đại biểu HĐND xã khoá XX;
- Các phòng, đơn vị liên quan; *nh*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thuý Hằng
Nguyễn Thuý Hằng

Phụ biểu số 01

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 SAU ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số: 21/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Vô Tranh)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán tính giao năm 2025	Dự toán xã giao năm 2025	Trong đó:	
				Dự toán đã giao	Điều chỉnh, bổ sung
1	2	3	4	5	
A	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	38.200.000.000	38.200.000.000	38.200.000.000	
1	Thu thuế, phí, lệ phí	30.405.000.000	30.405.000.000	30.405.000.000	
2	Thu tiền sử dụng đất	7.795.000.000	7.795.000.000	7.795.000.000	
B	THU NGÂN SÁCH XÃ	223.497.735.146	223.497.735.146	222.737.548.971	760.186.175
1	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	200.256.339.000	200.256.339.000	200.564.000.000	-307.661.000
1.1	Bổ sung cân đối	25.289.339.000	25.289.339.000	24.737.000.000	552.339.000
1.2	Bổ sung có mục tiêu	174.967.000.000	174.967.000.000	175.827.000.000	-860.000.000
2	Thu thực hiện CCTL	0	0	0	
3	Thu chuyển nguồn	18.732.368.997	18.732.368.997	17.664.521.822	1.067.847.175
4	Thu kết dư	947.364.949	947.364.949	947.364.949	
5	Thu từ viện trợ, tài trợ, huy động, đóng góp	3.561.662.200	3.561.662.200	3.561.662.200	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	223.497.735.146	223.497.735.146	222.737.548.971	760.186.175
1	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	10.616.000.000	10.616.000.000	10.916.000.000	-300.000.000
2	Chi thường xuyên	178.013.339.000	178.013.339.000	177.461.000.000	552.339.000
	Trong đó: - Chi sự nghiệp giáo dục & Đào tạo	118.089.011.338	118.089.011.338	118.089.011.338	
	- Chi thường xuyên còn lại	59.924.327.662	59.924.327.662	59.371.988.662	552.339.000
3	Dự phòng ngân sách	2.943.000.000	2.943.000.000	2.943.000.000	

STT	Nội dung	Dự toán tính giao năm 2025	Dự toán xã giao năm 2025	Trong đó:	
				Dự toán đã giao	Điều chỉnh, bổ sung
4	Chi các chương trình mục tiêu	8.684.000.000	8.684.000.000	9.244.000.000	-560.000.000
4.1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	7.714.000.000	7.714.000.000	8.274.000.000	-560.000.000
4.2	Chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	970.000.000	970.000.000	970.000.000	
5	Chi từ nguồn viện trợ, huy động, đóng góp	3.561.662.200	3.561.662.200	3.561.662.200	
6	Chi từ nguồn chuyển nguồn	18.732.368.997	18.732.368.997	17.664.521.822	1.067.847.175
7	Chi từ nguồn kết dư	947.364.949	947.364.949	947.364.949	

Phụ biểu số 02

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 SAU ĐIỀU CHỈNH(Kèm theo Nghị quyết số: **19** /NO-HĐND ngày **19** tháng **12** năm **2025** của HĐND xã Vô Tranh)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán tính giao năm 2025	Dự toán xã giao năm 2025	Trong đó:	
				Dự toán đã giao	Điều chỉnh, bổ sung
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	223.497.735.146	223.497.735.146	222.737.548.971	760.186.175
A	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	10.616.000.000	10.616.000.000	10.916.000.000	-300.000.000
-	Chi đầu tư		10.213.604.000	10.513.604.000	-300.000.000
-	Chi sự nghiệp địa chính		402.396.000	402.396.000	
B	Chi thường xuyên	178.013.339.000	178.013.339.000	177.461.000.000	552.339.000
1	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề		119.339.011.338	119.339.011.338	
-	Sự nghiệp giáo dục		119.279.011.338	119.279.011.338	
-	Sự nghiệp đào tạo (Trung tâm học tập cộng đồng)		60.000.000	60.000.000	
2	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin, thể dục thể thao		713.992.760	713.992.760	
3	Chi sự nghiệp kinh tế - môi trường		5.283.339.000	4.731.000.000	552.339.000
4	Chi quản lý hành chính		39.782.282.597	39.782.282.597	
5	Chi an ninh, quốc phòng		6.435.745.440	6.435.745.440	
6	Chi đảm bảo xã hội		5.874.001.400	5.874.001.400	
7	Đối ứng thực hiện CTMTQG (chi tiết tại biểu 08, 09)		118.800.000	118.800.000	
8	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án và các nhiệm vụ khác		466.166.465	466.166.465	
C	Chi dự phòng	2.943.000.000	2.943.000.000	2.943.000.000	
D	Chi các chương trình mục tiêu	8.684.000.000	8.684.000.000	9.244.000.000	-560.000.000
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	7.714.000.000	7.714.000.000	8.274.000.000	-560.000.000

STT	Nội dung chi	Dự toán tính giao năm 2025	Dự toán xã giao năm 2025	Trong đó:	
				Dự toán đã giao	Điều chỉnh, bổ sung
1	CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.206.000.000	1.206.000.000	1.206.000.000	
-	Vốn đầu tư	600.000.000	600.000.000	600.000.000	
-	Vốn sự nghiệp	606.000.000	606.000.000	606.000.000	
2	CTMTQG giảm nghèo bền vững	1.165.000.000	1.165.000.000	1.165.000.000	
-	Vốn đầu tư		0	0	
-	Vốn sự nghiệp	1.165.000.000	1.165.000.000	1.165.000.000	
3	CTMTQG nông thôn mới	5.343.000.000	5.343.000.000	5.903.000.000	-560.000.000
-	Vốn đầu tư	4.803.000.000	4.803.000.000	5.363.000.000	-560.000.000
-	Vốn sự nghiệp	540.000.000	540.000.000	540.000.000	
II	Chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	970.000.000	970.000.000	970.000.000	
I	Đảm bảo ATNT	60.000.000	60.000.000	60.000.000	
2	Ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	910.000.000	910.000.000	910.000.000	
2.1	CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	121.000.000	121.000.000	121.000.000	
-	Vốn đầu tư	60.000.000	60.000.000	60.000.000	
-	Vốn sự nghiệp	61.000.000	61.000.000	61.000.000	
2.2	CTMTQG giảm nghèo bền vững	89.000.000	89.000.000	89.000.000	
-	Vốn đầu tư	0	0	0	
-	Vốn sự nghiệp	89.000.000	89.000.000	89.000.000	
2.3	CTMTQG nông thôn mới	700.000.000	700.000.000	700.000.000	
-	Vốn đầu tư	700.000.000	700.000.000	700.000.000	
-	Vốn sự nghiệp	0	0	0	
E	Chi từ nguồn viện trợ, huy động, đóng góp	3.561.662.200	3.561.662.200	3.561.662.200	
F	Chi từ nguồn chuyển nguồn	18.732.368.997	18.732.368.997	17.664.521.822	1.067.847.175
G	Chi từ nguồn kết dư	947.364.949	947.364.949	947.364.949	

Phụ biểu số 04

Dự toán chi tiết vốn sự nghiệp kinh tế, môi trường - đô thị thực hiện thanh toán các dự án năm 2025 bổ sung
 (Kèm theo Nghị quyết số. 31/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Vô Tranh)

ĐVT: Đồng

STT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Dự toán năm 2025	Trong đó:		Đơn vị thực hiện/ Chủ đầu tư	Ghi chú
			Đã giao	Dự toán bổ sung		
	TỔNG CỘNG	552.339.000	0	552.339.000		
A	SỰ NGHIỆP KINH TẾ	552.339.000	0	552.339.000		
1	Sự nghiệp Nông Lâm - Thủy lợi	552.339.000	0	552.339.000		
*	Hỗ trợ bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	552.339.000	0	552.339.000		
1	Sửa chữa đâm Chân Chim, xã Tức Tranh	43.182.000		43.182.000		
2	Sửa chữa kênh trạm bơm Toàn Thắng, xã Vô Tranh huyện Phú Lương	200.000.000		200.000.000	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	
3	Sửa chữa kênh Cầu Bình - Trung Thành xã Vô Tranh	87.255.000		87.255.000		
4	Sửa chữa kênh trạm bơm Bến Móc xã Cổ Lũng	221.902.000		221.902.000		Công trình từ xã Phú Lương chuyển về thanh quyết toán theo địa bàn hành chính

PHỤ BIỂU SỐ 05
DỰ TOÁN KINH PHÍ TỪ NGUỒN CHUYỂN NGUỒN NĂM 2024 SANG NĂM 2025 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
 (Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Vô Tranh)

ĐVT: Đồng

STT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Dự toán năm 2025	Trong đó:		Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Đã giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung		
	Tổng cộng	1.406.824.175	338.977.000	1.067.847.175		
I	KINH PHÍ CHI ĐÀU TƯ (Ngân sách tỉnh bổ sung năm 2024)	0	292.295.000	-292.295.000		
1	Trường mầm non xã Cổ Lũng. Hạng mục: Phòng Cháy chữa cháy 02 nhà lớp học 2 tầng 8	0	165.470.000	-165.470.000	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Theo mục XI phụ lục số 01 QĐ 1258/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
2	Trường mầm non xã Phú Đô. Hạng mục: Phòng Cháy chữa cháy nhà lớp học 2 tầng 6 phòng	0	126.825.000	-126.825.000		
II	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN	588.824.175	0	588.824.175		
*	Hỗ trợ bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	588.824.175	0	588.824.175		
1	Sửa chữa kênh trạm bơm Toàn Thắng, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương	588.824.175		588.824.175	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Công trình từ xã Phú Lương chuyển về thanh quyết toán theo địa bàn hành chính
III	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NÔNG THÔN MỚI (Dự án 2: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền)	818.000.000	46.682.000	771.318.000		
*	Ngân sách trung ương	818.000.000	0	818.000.000		
1	Trường THCS Vô Tranh. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng và hạng mục phụ trợ	818.000.000		818.000.000	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Công trình từ xã Phú Lương chuyển về thanh quyết toán theo địa bàn hành chính

STT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Dự toán năm 2025	Trong đó:		Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Đã giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung		
*	Ngân sách tỉnh	0	46.682.000	-46.682.000		
2	Trường Tiểu học Phú Đô 1. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng và hạng mục phụ trợ	0	46.682.000	-46.682.000	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Theo mục XI phụ lục số 01 QĐ 1258/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên

Phụ biểu số 06

Giao kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2025 xã Vô Tranh sau điều chỉnh

(Kèm theo Nghị quyết số: 31/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Vô Tranh)

ĐVT: Đồng

STT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch vốn năm 2025	Trong đó:		Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Đã giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung		
	TỔNG CỘNG	660.604.000	960.604.000	-300.000.000		
1	Trường Tiểu học Phú Đô 1. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng và hạng mục phụ trợ	0	300.000.000	-300.000.000	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Theo mục XI phụ lục số 01 QĐ 1258/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
2	Đối ứng thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	30.000.000	0	30.000.000		
-	Đường bê tông xóm Na Sàng năm 2025	30.000.000		30.000.000	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	
3	Phân bổ chi tiết sau	630.604.000	660.604.000	-30.000.000		

Phụ biểu số 07

**Giao kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới năm 2025 sau điều chỉnh**

(Kèm theo Nghị quyết số: 34/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Vô Tranh)



STT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giao (NSTW)	Kế hoạch vốn đề nghị điều chỉnh tăng (+)/ giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	560.000.000	-560.000.000	-		
1	Trường Tiểu học Phú Đô 1. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng và hạng mục phụ trợ	560.000.000	-560.000.000	-	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Theo mục XI phụ lục số 01 QĐ 1258/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên